TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2026/DS-ST

Ngày: 24-4-2026

"Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng gia công (đòi tiền công gặt lúa)"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Thắng

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025; Về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng gia công (Đòi tiền công gặt lúa)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp S, xã M, Thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thi N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 388, ấp M, xã P, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trương Mỹ H, sinh năm 1986 và ông Thạch Ly CL. Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường M, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Tìa Ch, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 48, khu vực T, phường M, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ Thi N trình bày ý kiến:*

Vào ngày 15/02/2025 Ông Thạch Tvới bà Trương Mỹ H, có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng mua bán lúa là 150 công, loại lúa OM18, với giá là 6.650 đồng/kg và ngày giao lúa là 22/01/2025 âm lịch. Sau khi hai bên thỏa thuận, ký kết Hợp đồng mua bán lúa thì Ông Thạch Tcó đặt cọc cho bà Trương Mỹ H số tiền 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày thỏa thuận giao lúa thì bà H không giao lúa bán theo thỏa thuận cho Ông Thạch Tvà chỉ trả lại tiền cọc cho ông Tửng được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Vì vậy, nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Trương Mỹ H, ông Thạch Ly CL trả lại số tiền cọc 30.000.000 đồng và bồi thường (phạt cọc) số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà Trương Mỹ H, ông Thạch Ly CL còn nợ Ông Thạch Ttiền công gặt (cắt) lúa là 21.150.000 đồng, nên yêu cầu trả cho Ông Thạch Tsố tiền công cắt lúa. Đồng thời, yêu cầu buộc bị đơn phải trả thêm tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 16/3/2025 đến khi xét xử theo mức lãi suất quy định của pháp luật, tương ứng với số tiền vốn 30.000.000 đồng đã giao cho bà H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Thạch Txin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Trương Mỹ H, ông Thạch Ly CL, đối với yêu cầu phạt cọc số tiền 30.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc nguyên đơn Ông Thạch Tkhởi kiện yêu cầu trả số tiền đặt cọc, phạt cọc và tiền công gặt lúa nêu trên.

* Tại phiên tòa, người làm chứng ông Tìa Ch trình bày: Ông là người dẫn máy gặt đập liên hợp của Ông Thạch Tđi cắt lúa của các hộ dân tại địa phương ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm theo giới thiệu của bà Trương Mỹ H để lấy tiền hoa hồng

mỗi công là 20.000 đồng của bà H, do bà H giới thiệu Ông Thạch Tđến gặt và mua lúa của các hộ dân tại địa phương. Sau khi gặt lúa xong và các hộ dân ở địa phương đã trả tiền công gặt 70,5 công cho ông, mỗi công gặt là 300.000 đồng và sau đó ông đã đưa số tiền công gặt này lại cho bà H trước mặt Ông Thạch T, nhưng bà H không đưa số tiền này lại cho ông T do hai bên chưa tính toán xong tiền công gặt và mua lúa của các hộ dân.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Còn bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL vắng mặt tại phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thạch Tđối với bị đơn bà Trương Mỹ H, buộc bà Trương Mỹ H trả lại số tiền cọc đã nhận còn nợ Ông Thạch Tlà 30.000.000 đồng và tiền công gặt lúa 21.150.000 đồng. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thạch Tđối với bị đơn ông Thạch Ly CL có nghĩa vụ liên đới với bà Trương Mỹ H trả số tiền nêu trên, do nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông CL có thỏa thuận, giao dịch dân sự nêu trên với Ông Thạch Tvà yêu cầu tính lãi chậm trả tiền của nguyên đơn.

Đồng thời, tại phiên tòa nguyên đơn Ông Thạch Txin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, về yêu cầu phạt cọc số tiền 30.000.000 đồng là tự nguyện, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn Ông Thạch Ttheo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành

xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Thạch Txin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Trương Mỹ H, ông Thạch Ly CL, về phần yêu cầu phạt cọc số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thạch Tlà tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn Ông Thạch Ttheo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ông Thạch Tkhởi kiện bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL, có nghĩa vụ trả số tiền đặt cọc mua lúa, phạt cọc và tiền công thuê máy gặt lúa theo thỏa thuận. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ, nên nguyên đơn đã lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ giải quyết vụ kiện tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Thạch Tđối với bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL trả số tiền đặt cọc, thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn Ông Thạch Tcung cấp cho Tòa án " Đơn yêu cầu hòa giải ngày 27/02/2025 của Ông Thạch Tđối với bà Trương Mỹ H; Biên bản hòa giải thành ngày 01/3/2025 của Tổ hòa giải ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm (nay là phường Mỹ Xuyên) giữa Ông Thạch Tvới bà Trương Mỹ H và Biên bản hòa giải không thành ngày 19/3/2025 của Tổ hòa giải ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm (nay là phường Mỹ Xuyên) giữa Ông Thạch Tvới bà Trương Mỹ H (Bút lục số 41 đến 45). Theo nội dung Biên bản hòa giải thành ngày 01/3/2025 của Tổ hòa giải ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm (nay là phường Mỹ Xuyên) nêu trên: "…bà Trương Mỹ H với Ông Thạch Tthỏa thuận thống với nhau bà H sẽ trả cho ông T tổng cộng số tiền là 36.590.000 đồng vào ngày lúc 17 giờ ngày 16/3/2025 tại nhà văn hóa ấp…". Tuy nhiên, đến hạn trả tiền vào ngày 16/3/2025 thì bà Trương Mỹ H không trả tiền cho ông Thạch

Ttheo như thỏa thuận, nên vào ngày 19/3/2025 Tổ hòa giải ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm lập biên bản hòa giải không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Mỹ H không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thạch T, cũng như bỏ đi khỏi địa phương, vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào nội dung các tài liệu, chứng cứ nêu trên của nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của phía nguyên đơn ông Thạch T, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định có nội dung ông Thạch Tlà người ở địa phương khác đến ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm (nay là phường Mỹ Xuyên) để mua lúa của người nông dân, còn bà Trương Mỹ H là người giới thiệu cho nông dân tại địa phương bán lúa cho ông Thạch Tđể nhận tiền hoa hồng (tiền cò lúa), ông Thạch Tđã đưa số tiền 90.000.000 đồng cho bà Trương Mỹ H để đặt cọc trước cho người nông dân tại địa phương để đến vụ thu hoạch dẫn ông T đi mua lúa của các hộ nông dân này, nhưng sau khi nhận số tiền trên, đến vụ thu hoạch lúa thì bà H không thỏa thuận được hết với các hộ nông dân để bán lúa đủ số lượng như thỏa thuận với Ông Thạch T, sau khi giới thiệu và giao được một phần số lượng lúa cho ông Thạch Tthì bà H còn nợ lại ông Thạch Ttương ứng số tiền 30.000.000 đồng đã giao cho bà H trước đó. Ngoài những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nêu trên thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hai bên có thỏa thuận giao kết hợp đồng đặt cọc để đảm bảo cho việc thực hiện giao dịch mua 150 công lúa, loại lúa OM18, với giá là 6.650 đồng/kg và ngày giao lúa là 22/01/2025 âm lịch giữa ông T với bà H, nên chỉ có căn cứ xác định số tiền 90.000.000 đồng là tiền mua lúa của ông Thạch Ttrả trước cho bà H, để bà H trả tiền trước cho các hộ nông dân tại địa phương, để các hộ nông dân này đồng ý bán lúa cho ông Thạch Tkhi đến mùa vụ. Do bà Trương Mỹ H không giới thiệu đủ số lượng lúa cho ông Thạch Tmua như thỏa thuận giữa hai bên, sau khi hai bên đối trừ thì bà H còn nợ lại ông Thạch Tsố tiền 30.000.000 đồng, được bà H thừa nhận tại Tổ hòa giải ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch Tđối với bà H đòi lại số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Thạch Ly CL, trong quá trình vụ việc tranh chấp, cũng như giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn cũng thừa nhận không có thỏa thuận mua bán lúa, cũng như giao nhận tiền với ông Thạch Ly CL, ông Thạch Tkhởi kiện ông CL là do ông CL là chồng của bà H, nên không có căn cứ để buộc ông Thạch Ly CL có nghĩa vụ liên đới với bà Trương Mỹ H trả số tiền nêu trên cho ông Thạch T.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán của nguyên đơn ông Thạch Tđối với bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL, về số tiền đặt cọc 30.000.000 đồng, kể từ ngày khởi kiện 16/3/2025, thì thấy: Như đã nhận định tại mục [4.1] nêu trên, khi ông Thạch Tgiao số tiền 90.000.000 đồng cho bà Trương Mỹ H để trả trước tiền mua lúa cho các hộ nông dân tại địa phương thì không có thỏa thuận về việc tính lãi suất đối với số tiền mua lúa trả trước nếu không giao đủ số lúa theo thỏa thuận và phía nguyên đơn cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán giữa hai bên. Do đó, yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán này của nguyên đơn ông Thạch Tlà không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch Tđối với bị đơn bà Trương Mỹ H và ông Thạch Ly CL trả số tiền công gặt lúa: Như đã nhận định tại mục [4.1] nêu trên, có sự việc bà Trương Mỹ H giới thiệu ông Thạch Tđến địa phương ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm (nay là phường Mỹ Xuyên) để mua lúa của người nông dân, để nhận tiền hoa hồng (tiền cò lúa), cũng như ông Thạch Tvừa có máy gặt đập liên hợp, nhận gặt lúa của người nông dân tại địa phương để lấy tiền công và mua luôn lúa của người nông dân. Đồng thời, theo nội dung hòa giải thành ngày 01/3/2025 của Tổ hòa giải ấp Tâm Lộc, xã Đại Tâm thì bà Trương Mỹ H cũng thừa nhận còn nợ tiền công gặt lúa ông Thạch Tlà 21.150.000 đồng, do bà H đã lấy tiền công gặt của các hộ nông dân đã bán lúa cho ông Thạch Txong, nhưng chưa giao trả lại cho ông Thạch T, có sự xác nhận của ông Tìa Ch là người dẫn ông Thạch Tđi gặt lúa cho các hộ nông dân tại địa phương, cũng như nhận số tiền công gặt lúa của các hộ nông dân và giao lại số tiền này cho bà Trương Mỹ H trước mặt ông Thạch T, nhưng bà H không giao trả số tiền công gặt lúa này lại cho ông Thạch T(bút lục 36) và tại phiên tòa Ông Thạch T thừa nhận ông Tìa Ch có giao số tiền 70,5 công gặt lúa cho bà H trước mặt ông Thạch T, nhưng bà H không trả lại số tiền này cho ông, mà bà H bỏ lên xe chay đi về nhà, nói chưa tính toán tiền xong, nên những tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch T đối với bị đơn bà Trương Mỹ H trả số tiền công gặt lúa 70,5 công x 300.000 đồng/công gặt, tương ứng số tiền công là 21.150.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Thạch Ly CL, trong quá trình vụ việc tranh chấp, cũng như giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn ông Thạch T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh

ông Thạch Ly CL là người thuê ông T gặt lúa của người dân tại địa phương, cũng như nhận tiền công gặt lúa của người dân, mà người lấy tiền công gặt lúa là bà H, nên không có căn cứ để buộc ông Thạch Ly CL có nghĩa vụ liên đới với bà Trương Mỹ H trả số tiền công gặt lúa nêu trên cho ông Thạch T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[5.1] Nguyên đơn ông Thạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định của pháp luật. Cụ thể, yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán không được chấp nhận là 30.000.0000 đồng x lãi suất 0,83%/tháng x 01 năm 01 tháng 08 ngày (Từ ngày 16/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/4/2026), tương ứng tiền lãi suất là 3.303.400 đồng.

[5.2] Bị đơn bà Trương Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 328, Điều 542 và khoản 3 Điều 547 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch T đối với bị đơn bà Trương Mỹ H; Về việc tranh chấp Hợp đồng đặt cọc và Hợp đồng gia công (Đòi tiền công gặt lúa).

1.1. Buộc bị đơn bà Trương Mỹ H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Thạch T số tiền trả trước để mua lúa 30.000.000 đồng và tiền công gặt lúa 21.150.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Trương Mỹ H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Thạch T là 51.150.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn ông Thạch T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Trương Mỹ H không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

1.2 Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch T đối với bị đơn bà Trương Mỹ H, về việc yêu cầu tính tiền lãi suất chậm thanh toán.

1.3 Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch T đối với bị đơn bà Trương Mỹ H, về việc phạt cọc số tiền 30.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thạch T đối với bị đơn ông Thạch Ly CL.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn ông Thạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.028.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009635 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Còn dư lại số tiền 1.728.750 đồng, ông Thạch T được hoàn trả lại theo quy định pháp luật.

Buộc bị đơn bà Trương Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 2.557.500 đồng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Trương Mỹ H, ông Thạch Ly CL có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết công khai, hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 5-Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 5-Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Sa Pha